

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngải Chí Phòng, ông Giàng A Gông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 14/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST– QĐ ngày 28/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A C** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A X (đã chết) và bà Giàng Thị L - Sinh năm 1960; vợ Giàng Thị Ch - Sinh năm 1989; Bị cáo có 06 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Vô ý làm chết người" tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 28/11/2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 08/6/2023, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 10/7/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 10/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch: Ông Giàng A D - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/06/2023 Hạng A C đang đi bộ ngoài đường thuộc thôn T, xã S, huyện C, tại đây bị cáo có gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy trên đầu giường ngủ mình. Đến 05 giờ 50 phút ngày 02/06/2023 khi bị cáo đang

ở trong nhà của mình tại thôn T thì bị tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã S bắt quả tang thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo gói ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong số ma túy thu giữ của bị cáo. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Cơ quan điều tra thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Hạng A C.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm: 01 miếng giấy bạc trên miếng giấy có 02 cục chất bột màu trắng, thể rắn.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định các cục chất bột màu trắng thể rắn thu giữ của bị cáo Hạng A C có khối lượng 0,1804 gam; lấy 0,0863 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong vật chứng còn lại 0,0941 gam.

Kết luận giám định số 888/KL - PC09 ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,1804 gam.

Ngày 11/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 căn cước công dân cho Hạng A C.

Cáo trạng số 33/CT - VKSHTC ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Hạng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0941 gam Heroine còn lại; 01 miếng giấy bạc; 01 vỏ bao niêm phong cũ; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa mở ngày 28/9/2023 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 01/6/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng tại thôn T, xã S, huyện C, mục đích bị cáo mua

Heroine để sử dụng. Sau khi mua được Heroine bị cáo mang về cất giấu trên đầu giường của mình, đến 05 giờ 50 phút ngày 02/06/2023 thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,1804 gam Heroine cất giấu, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Vô ý làm chết người, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, nhưng cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp hồ sơ điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh đa dây thần kinh, suy vỏ (tủy) thượng thận, bệnh gút, bệnh gan theo sổ khám, chữa bệnh của bệnh viện Nội tiết Trung ương. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đau ốm, chữa trị nhiều bệnh, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với căn cước công dân Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 0,0941 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật cấm tàng trữ; 01 miếng giấy bạc; 01 vỏ bao niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo

điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A C phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A C 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 38 (Ba mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,0941 gam Heroine; 01 miếng giấy bạc; 01 vỏ bao niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan